

Bản án số: 20/2017/HNGĐ – ST

Ngày: 30/8/2017

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Nam;

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 95/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 28/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST- HNGĐ ngày 15/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Đoàn Thanh H**, sinh năm 1988 (Vắng mặt lần thứ 3).

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M trình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Đoàn Thanh H tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 11/01/2009. Đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không có tiếng nói chung, chị H thường xuyên quan hệ với những phần tử xấu, không quan tâm đến gia đình, đặc biệt chị H có quan hệ nam nữ với nhiều người đàn ông khác dẫn đến hiện nay đang mắc bệnh xã hội. Chị H đã vài lần bỏ nhà đi, sau đó quay về nhưng đến năm 2016 chị H bỏ đi hẳn từ thời điểm đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên anh xin ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu Hải D, sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Đoàn Ngọc L, sinh ngày 31/5/2012. Hiện nay cả cháu D và cháu L đang ở với anh. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả cháu D và cháu L, anh không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Đoàn Thanh H và đề nghị được hai con chung là Nguyễn Hữu Hải D, sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Đoàn Ngọc L, sinh ngày 31/5/2012. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định: Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa ngày 30/8/2017.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử, xử anh Nguyễn Hữu M ly hôn chị Đoàn Thanh H. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hữu Hải D, sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Đoàn Ngọc L, sinh ngày 31/5/2012 cho anh M nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh M về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng

nuôi con chung. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Đoàn Thanh H, anh Mạnh đã cung cấp đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn chị Đoàn Thanh H. Theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho bị đơn là chị Đoàn Thanh H nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử vắng mặt bị đơn là chị Đoàn Thanh H tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của anh Nguyễn Hữu M và chị Đoàn Thanh H là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2016, hai bên đã sống ly thân. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị H được chứng minh bằng ba bản cam kết của chị H về việc có quan hệ ngoại tình và biên bản xác minh ngày 07/6/2017 đối với bà Đặng Thị N (Mẹ đẻ của chị Đoàn Thanh H): Chị H và anh M kết hôn năm 2009, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở thôn An Đ, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp, anh M thường xuyên đánh, chửi chị H, do không chịu đựng được nên chị H đã bỏ về sống với bà tại thôn C, xã G, huyện Gia Lộc từ cuối năm 2015, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Bà xác định vợ chồng chị H, anh M có nhiều mâu thuẫn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh M, bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập của Tòa án, bà đã giao tận tay cho chị H nhưng chị H bận công việc nên đã không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc ra Quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Nam Sách thu thập chứng cứ để làm rõ mâu thuẫn vợ

chồng anh Nguyễn Hữu M và chị Đoàn Thanh H; Đại diện UBND xã Cộng Hòa cung cấp: Anh M, chị H kết hôn năm 2009, sau khi kết hôn anh, chị sinh sống tại địa phương, hai vợ chồng đều làm công nhân, quá trình chung sống vợ chồng anh, chị có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được do anh M không có ý kiến đề nghị địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng mà chỉ biết chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ hơn 1 năm, chị H không còn chung sống với anh M kể từ thời điểm đó đến nay. Ông Nguyễn Hữu T (Bố đẻ của anh M) cung cấp: Năm 2009 anh M và chị H kết hôn, sau ngày cưới vợ chồng anh M, chị H sống chung với vợ chồng ông khoảng nửa tháng thì anh M vào trong Miền Nam làm công nhân còn chị H ở nhà chơi bời, không có công ăn, việc làm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì kinh tế gia đình khó khăn. Sau đó anh M về thì vợ chồng anh M, chị H vẫn sống cùng vợ chồng ông, anh M, chị H đều đi làm công nhân, trong thời gian đi làm chị H có quan hệ với người đàn ông khác, đã nhiều lần anh M và hai bên gia đình khuyên bảo chị H thì chị H đều hứa thay đổi nên anh M và gia đình đều động viên chị H. Sau đó, anh M bị tai nạn giao thông thì chị H bỏ đi không quan tâm, chăm sóc gì anh M. Đến tháng 02/2016 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ anh M đã tìm gặp chị H để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không hợp tác. Như vậy, anh M xin ly hôn chị H là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu M xin ly hôn chị Đoàn Thanh H.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu Hải D, sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Đoàn Ngọc L, sinh ngày 31/5/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án anh M đề nghị nuôi cả 02 con chung. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Đại diện UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách cung cấp hiện nay cháu D và cháu L đang sống cùng anh M và bố, mẹ anh M, các cháu đều có sức khỏe tốt, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần. Mặt khác, từ khi thụ lý, giải quyết vụ án chị H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ chứng tỏ chị tự tước bỏ quyền của mình. Do vậy, HĐXX xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu của anh M là phù hợp với Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân* : Xử anh Nguyễn Hữu M ly hôn chị Đoàn Thanh H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Nguyễn Hữu Hải D, sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Đoàn Ngọc L, sinh ngày 31/5/2012 cho anh Nguyễn Hữu M trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh M về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Nguyễn Hữu M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0003416, ngày 08/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

4. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2017). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Bùi Quý Long